

Số: 120/2023/QĐST - HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 14 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 145/2023/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Thanh N**, sinh năm 1989;

ĐKNKTT: Thôn N, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở hiện nay: Thôn 1, C, xã T, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị **Hà Thị Mai H**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Khu 5, xã X, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Thanh N và chị Hà Thị Mai H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Lê Thanh N và chị Hà Thị Mai H thống nhất xác nhận có 01 con chung là cháu Lê Trâm A – Sinh ngày 09/8/2017. Ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao con chung là cháu A cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 12 năm 2023 đến khi cháu A thành niên. Anh N có

trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cùng chị H số tiền 3.000.000đồng (ba triệu đồng)/tháng kể từ tháng 12 năm 2023 đến khi cháu A thành niên và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Anh Lê Thanh N và chị Hà Thị Mai H đều xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Anh Lê Thanh N nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0006560 ngày 02/10/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND xã X ;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đặng Xuân Bộ